ĐẶC TẢ USECASE HỆ THỐNG

# Đặc tả Use-case “Quản lý nhà hàng trong hệ thống”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện nhấp chọn chức năng quản lý các nhà hàng để thao tác thêm, xóa, cập nhật thông tin các nhà hàng trong chuỗi nhà hàng

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống thực hiện xác thực quyền của người dùng có phải là quyền quản trị hệ thống.
2. Hệ thống hiển thị màn hình quản lý các nhà hàng
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
3. Hệ thống kiểm tra người dùng không có quyền truy câp, hiển thị thông báo cho người dùng và yêu cầu người dùng đăng nhập lại
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Chờ người dùng

* 1. **Điểm mở rộng**

Usecase này liên kết với các usecase Thêm nhà hàng, Cập nhật thông tin nhà hàng, Xóa nhà hàng để thực hiện các chức năng quản lý

# Đặc tả Use-case “Thêm nhà hàng”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thêm thông tin nhà hàng mới khi công ty mở rộng chuỗi nhà hàng

* 1. **Dòng sự kiện**

1. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng nhập thông tin nhà hàng mới vào
2. Người dùng chọn lưu nhà hàng mới
3. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào có hợp lệ hay không. Nếu hợp lệ, hệ thống thực hiện ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin nhà hàng
4. Hệ thống hiển thị kết quả cập nhật thành công cho người dùng
   * 1. **Dòng sự kiện chính**
5. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại thông tin
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin của nhà hàng mới

Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Cập nhật thông tin nhà hàng”

* 1. **Tóm tắt**

Quản trị thực hiện thay đổi, cập nhật thông tin nhà hàng khi có nhu cầu

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa thông tin
2. Người dùng chọn lưu thông tin đã thay đổi
3. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin đã thay đổi có hợp lệ hay không
4. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu
5. Hệ thống hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi
   1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Xóa nhà hàng”

* 1. **Tóm tắt**

Quản trị hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khi có nhu cầu

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**
        + 1. Người dùng nhấp chọn nhà hàng cần xóa
          2. Người dùng nhấp chọn xóa
          3. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận yêu cầu xóa của người dùng
          4. Nếu người dùng đồng ý xóa, hệ thống thực hiện xóa nhà hàng khỏi cơ sở dữ liệu
          5. Hệ thống hiển thị thông báo đã xóa thành công cho người dùng
     2. **Các dòng sự kiện khác**
        + 1. Nếu người dùng không đồng ý xóa, hệ thống không thực hiện gì nữa
  2. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu người dùng chọn không xóa, hệ thống không thay đổi

Nếu người dùng chọn xóa và xóa thành công, hệ thống xóa khỏi nhà hàng cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhấp chọn chức năng cập nhật thông tin nhà hàng
2. Hệ thống hiển thị giao diện để người dùng chỉnh sửa thông tin
3. Người dùng chọn lưu thông tin đã thay đổi
4. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin đã thay đổi có hợp lệ hay không
5. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu
6. Hệ thống hiển thị thông báo đã lưu thành công cho người dùng
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
7. Nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống yêu cầu người dùng nhập lại.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập thành công với quyền quản trị hệ thống

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu thông tin cập nhật của nhà hàng
2. Nếu không thành công, cơ sở dữ liệu không thay đổi
   1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Quản lý tài khoản”

* 1. **Tóm tắt**

Usecase thực hiên cho phép nhân viên quản trị hệ thống quản lý các tài khoản của công ty: xem danh sách các tài khoản và quyền tương ứng, cập nhật, phân quyền tài khoản.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống trình danh sách các tài khoản và quyền tương ứng của tài khoản, và các chức năng phân quyền, cập nhật tài khoản.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với chức năng là nhân viên quản trị hệ thống.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Hệ thống kết thúc usecase, trở về màn hình chính (màn hình mới đăng nhập xong), và chờ lệnh tiếp theo.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Phân quyền người dùng”

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện phân quyền người dùng khi có sự thay đổi về phân công công việc hoặc chuyển công tác, chức vụ làm việc

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu người dùng.
2. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập hợp lý.
3. Hệ thống phân quyền thành công.
4. Hệ thống hiển thị thông báo đã phân quyền thành công
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
5. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập không hợp lý.
6. Hệ thống thông báo thông tin không hợp lý.
7. Hệ thống hỏi có phân quyền tiếp không, nếu nhân viên chọn có, hệ thống quay lại bước 1. Nếu chọn không, hệ thống thoát chức năng.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Hệ thống đang chở ở màn hình quản lý tài khoản.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Cấp phát tài khoản”- thu hồi tài khoản

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thu hồi tài khoản trong usecase cấp phát tài khoản người dùng.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Nhân viên quản trị nhập tài khoản cần xóa.
2. Hệ thống kiểm tra thông tin hợp lệ.
3. Hệ thống thực hiện xóa tài khoản trong hệ thống.
4. Thông báo xóa tài khoản thành công.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
5. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
6. Thông báo thông tin không hợp lệ và hỏi người dùng có thực hiện xóa không.
7. Nhân viên quản trị chọn có: hệ thống quay lại bước 1. Nhân viên quản trị chọn không, hệ thống thoát chức năng, quay về màn hình quản lý tài khoản.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

# Đặc tả Use-case “Cấp phát tài khoản”- thêm tài khoản

* 1. **Tóm tắt**

Nhân viên quản trị hệ thống thực hiện thêm tài khoản người dùng.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Nhân viên quản trị nhập thông tin cá nhân người cần thêm tài khoản.
2. Nhân viên nhập usename, password cho người được cấp phát.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin hợp lệ.
4. Hệ thống thực hiện thêm tài khoản vào hệ thống.
5. Thông báo thêm tài khoản thành công.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
7. Thông báo thông tin không hợp lệ và hỏi người dùng có thực hiện thêm không.
8. Nhân viên quản trị chọn có: hệ thống quay lại bước 1. Nhân viên quản trị chọn không, hệ thống thoát chức năng, quay về màn hình quản lý tài khoản.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Hệ thống đang ở chức năng quản lý tài khoản.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu cập nhật thành công, hệ thống ghi nhận sự thay đổi về quyền vào cơ sở dữ liệu

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có

1. **Đặc tả Use-case “Thanh toán hóa đơn” – Nhập hóa đơn**
   1. **Tóm tắt**

Nhân viên thu ngân thực hiện nhập hóa đơn khi người dùng đã gọi món ăn

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống yêu cầu người dùng nhập thông tin hóa đơn.
2. Người dùng nhập thông tin hóa đơn.
3. Hệ thống kiểm tra thông tin hóa đơn hợp lệ.
4. Hệ thống tạo hóa đơn.
5. Hệ thống thông báo thành công.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Hệ thống kiểm tra hóa đơn không hợp lệ.
7. Hệ thống thông báo cho người dùng.
8. Hệ thống hỏi có muốn tạo hóa đơn không, nếu người dùng muốn tạo lại thì hệ thống quay lại bước 1, nếu không thì hệ thống thoát usecase.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Nhân viên thanh toán đăng nhập thành công.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**
     + 1. Nếu thành công, hệ thống ghi nhận hóa đơn chưa thanh toán vào cơ sở dữ liệu
       2. Nếu không thành công, hệ thống không thay đổi
  2. **Điểm mở rộng**

Không có

1. **Đặc tả Use-case “Thanh toán hóa đơn” – thanh toán hóa đơn**
   1. **Tóm tắt:**

Nhân viên thu ngân thực hiện thanh toán hóa đơn khi khách hàng yêu cầu.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhập chọn hóa đơn cần thanh toán.
2. Người dùng nhấp chọn chức năng thanh toán.
3. Hệ thống tính toán số tiền cần trả và hiển thị thông tin hóa đơn lên cho người dùng(bao gồm cả giá cả và các món ăn).
4. Người dùng điền vào số tiền khách trả.
5. Người dùng nhấp chọn thanh toán.
6. Hệ thống kiểm tra thông số nhập vào và tính toán số tiền hoàn lại cho khách hàng.
7. Hệ thống ghi nhận thông tin hóa đơn đã được thanh toán vào cơ sở dữ liệu.
8. Hệ thống hiển thị thông báo thanh toán thành công cho người dùng.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
        + 1. Nếu thông số không hợp lệ , hệ thống hiển thị thông báo và yêu cầu nhập lại.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyển nhân viên thu ngận.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu thành công, hệ thống cập nhật cơ sở dữ liệu.

Nếu không thành công, hệ thống không thay đổi cơ sở dữ liệu.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Đặt bàn”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện đặt bàn cho khách hàng.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhấp chọn nhà hàng cần đặt.
2. Người dùng nhấp chọn bàn trống cần đặt.
3. Người dùng nhập thông tin của người cần đặt (dùng khi người đặt bàn trước).
4. Hệ thống tính kiểm tra thông tin.
5. Ghi nhận bạn đặt.
6. Thông báo người dùng đặt thành công.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
7. Hệ thống kiểm tra thông tin không hợp lệ.
8. Thoát chức năng.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Hệ thống ghi nhận vào cơ sở dữ liệu.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Tìm kiếm bàn trống tại nhà hàng”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện tìm kiếm nhà hàng trống tại nhà hàng của mình.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống trình màn hình tìm kiếm bàn trống.
2. Người dùng nhấp chọn chức năng tìm kiếm
3. Hệ thống tính tìm bàn trống.
4. Trình ra danh sách các bàn trống.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có.

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Trở về màn hình chính của nhân viên tiếp tân.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Tìm kiếm bàn trống tại nhà hàng khác”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện tìm kiếm nhà hàng trống tại nhà hàng khác.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhấp chọn chức năng sắp xếp kết quả theo: khoảng cách so với nhà hàng của mình, hoặc theo vùng ưu tiên mà nhân viên muốn tìm.
2. Người dùng nhấp chọn chức năng tìm kiếm
3. Hệ thống tính tìm nhà hàng theo các điều kiện trên.
4. Trình ra danh sách các bàn trống.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có.

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đã đăng nhập hệ thống thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Trở về màn hình chính của nhân viên tiếp tân.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “Xem danh sách bàn trống tại nhà hàng khác”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện xem danh sách bàn trống tại nhà hàng khác.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Người dùng nhấp chọn nhà hàng cần xem.
2. Hệ thống tìm bàn trống tại nhà hàng khác.
3. Hệ thống trình ra danh sách bàn trống.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**

Không có.

* 1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên tiếp tân.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Trở về màn hình chính của nhân viên tiếp tân.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “thêm thực đơn”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên quản lý thực đơn thực hiện thêm thực đơn.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống trình màn hình thêm thực đơn.
2. Người dùng nhập danh sách các món ăn và nguyên liệu món ăn, và chi tiết khối lượng nguyên liệu.
3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.
4. Hệ thống thêm thực đơn thành công.
5. Hệ thống thông báo thành công.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ.
7. Hệ thống thông báo cho người dùng biết không hợp lệ.
8. Hệ thống hỏi người dùng muốn thêm hóa đơn nữa không, nếu người dùng trả lời có thì hệ thống quay lại bước 1, nếu không hệ thống thoát chức năng.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý thực đơn.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Nếu thêm thành công thì dữ liệu được ghi vào lưu trữ.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.

# Đặc tả Use-case “xóa thực đơn”

* 1. **Tóm tắt:**

Nhân viên tiếp tân thực hiện xem danh sách bàn trống tại nhà hàng khác.

* 1. **Dòng sự kiện**
     1. **Dòng sự kiện chính**

1. Hệ thống yêu cầu người dùng chọn thực đơn để xóa.
2. Người dùng chọn thực đơn cần xóa.
3. Hệ thống kiểm tra dữ liệu hợp lệ.
4. Hệ thống xóa thực đơn.
5. Hệ thống thông báo thành công.
   * 1. **Các dòng sự kiện khác**
6. Hệ thống kiểm tra dữ liệu không hợp lệ.
7. Hệ thống thông báo dữ liệu không hợp lệ.
8. Hệ thống hỏi người dùng muốn xóa hóa đơn nữa không, nếu người dùng trả lời có thì hệ thống quay lại bước 1, nếu không hệ thống thoát chức năng.
   1. **Các yêu cầu đặc biệt**

Không có

* 1. **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case**

Người dùng đăng nhập thành công với quyền nhân viên quản lý thực đơn.

* 1. **Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case**

Trở về màn hình chính của nhân viên quản lý thực đơn.

* 1. **Điểm mở rộng**

Không có.